

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2025
V/v: “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trọng Hiếu.
- Ông Trương Thành Phương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 707/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An giữa các đương sự:

- Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp M, xã P. huyện T, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).
- Ông Đặng Văn N, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Lê Thị Thùy D, như sau:

Bà và ông Đặng Văn N sau thời gian tìm hiểu nên đã được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 10 năm 2017. Sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND

xã L, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 130/2017, ngày 30/11/2017.

Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không còn hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cự cãi thường xuyên, ông N không chu cấp tiền lo cho vợ con, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn N.

Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Ngọc Đình Đ, sinh ngày 25/6/2018, hiện cháu Đ đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Đ, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có nợ chung.

2. Bị đơn, ông Đặng Văn N, trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà D về điều kiện, thời gian cưới, thời điểm đăng ký kết hôn cũng như thời gian ly thân. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn là do dịch bệnh C nên thất nghiệp vì vậy không lo được cho vợ con. Hiện tại ông đã đi làm và có chu cấp tiền để chăm sóc vợ con.

Do đó nay ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thùy D, mong muốn vợ chồng hàn gắn, cùng chăm sóc con chung.

Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Ngọc Đình Đ, sinh ngày 25/6/2018, hiện cháu Đ đang sống cùng bà N1. Nếu phải ly hôn, ông cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bà Lê Thị Thùy D, vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện như nội dung tóm tắt vụ án.

Bị đơn, ông Đặng Văn N thay đổi ý kiến: Về con chung, nếu phải ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà D nuôi theo yêu cầu của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn N, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông N đang cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Lê Thị Thùy D và ông Đặng Văn N xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 130/2017, ngày 30/11/2017 là hôn nhân hợp pháp. Bà D yêu cầu được ly hôn với ông N vì cho rằng tính tình vợ chồng không còn hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cự cãi thường xuyên và vợ chồng cũng đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Ngược lại, ông N tuy thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn nhưng ông N không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con chung. Xét, hôn nhân là sự đối ngẫu giữa vợ, chồng nhưng nay bà D cương quyết yêu cầu ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Ông N tuy không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp gì để đoàn tụ, khắc phục mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông N là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên quyết định cho bà D được ly hôn với ông N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Ngọc Đình Đ, sinh ngày 25/6/2018, hiện cháu Đ đang sống chung với bà D. Tại phiên tòa, ông N đồng ý để bà D nuôi con, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do cháu Đ đang sống cùng bà D nên bà D tiếp tục nuôi dưỡng mà không cần tuyên buộc ông N phải giao con.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thùy D và ông Đặng Văn N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Thị Thùy D và ông Đặng Văn N xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu ly hôn, ông Đặng Văn N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 266, 271; 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thùy D về việc yêu cầu ly hôn với ông ông Đặng Văn N.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thùy D ly hôn với ông Đặng Văn N.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Thùy D được tiếp tục nuôi con tên Đặng Ngọc Đình Đ, sinh ngày 25/6/2018, ông Đặng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12906, ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Bà D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CC THA DS huyện Cần Đức;
- UBND xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng